

Estraceptin®

Desogestrel 0,150mg & Ethinyl Estradiol 20mcg/10mcg

Viên uống tránh thai liều thấp, hiệu quả

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SỸ. ■

THÀNH PHẦN: Mỗi viên bao phim màu trắng chứa: Desogestrel 0,150 mg; Ethinyl Estradiol 0,020 mg. Mỗi viên bao phim màu vàng chứa: Ethinyl Estradiol 0,010 mg. Tá dược vừa đủ. ■ **CHỈ ĐỊNH:** Tránh thai. ■ **LIỀU VÀ CÁCH DÙNG:** Bắt đầu uống viên có ghi số 1 trên mặt sau của hộp nhựa chứa vỉ thuốc, vào ngày đầu tiên của chu kỳ kinh nguyệt. Uống mỗi ngày 1 viên trong 28 ngày theo thứ tự sau đây: 21 viên trắng, 2 viên xanh, 5 viên vàng, giữ đúng thứ tự số và chiều mũi tên cho tới khi uống hết vỉ thuốc. Nên ghi lại ngày thứ mấy của tuần bắt đầu uống viên thứ nhất, ngày này sẽ luôn luôn là ngày khởi đầu khi dùng vỉ thuốc kế tiếp. Sau khi uống viên thuốc cuối cùng của vỉ thuốc, hãy bắt đầu uống viên số 1 của vỉ mới vào ngay ngày hôm sau, dù chưa thấy hành kinh hoặc đã ngưng hành kinh. Rất cần để ghi nhớ ngày uống viên số 1 (ngày 1), và các ngày 8, 15, 22 sẽ luôn luôn xảy ra cùng một ngày trong tuần. Điều này sẽ giúp kiểm tra việc dùng thuốc được tiến hành có đúng cách không. Để tránh việc quên dùng thuốc, nên uống thuốc vào cùng một thời điểm trong ngày, tốt nhất là sau bữa ăn chiều hay trước khi đi ngủ. Nếu quên uống thuốc, phải uống lại ngay sau khi nhớ ra, càng sớm càng tốt, không để quá 12 giờ sau giờ uống thuốc thường ngày. Nếu đã để quá 12 giờ, khả năng bảo đảm tránh thai không còn chắc chắn. Tiếp tục uống những viên còn lại vào thời điểm thường kỳ và nên sử dụng thêm một biện pháp tránh thai phụ cho tới khi hết chu kỳ. Trong trường hợp này cần thử có mang thai hay không trước khi bắt đầu dùng thuốc cho chu kỳ kế tiếp. ■ **CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** ♦ **Không được dùng trong các bệnh:** huyết khối tắc mạch, tiền căn huyết khối tắc mạch; bệnh về mạch máu ở tim, não, hay mắt; suy thận; bướu ác tính ở vú, tử cung hay tuyến yên phụ thuốc hormon; suy gan nặng hoặc khởi phát; xuất huyết đường sinh dục chưa được chẩn đoán, porphyria; bệnh xơ tai; tiểu đường; tăng lipid máu; chứng ứ mật tái phát; tiền sử bệnh herpes trong khi mang thai; có thai; cho con bú; vàng da trong lúc mang thai không rõ nguyên nhân. ♦ **Chống chỉ định tương đối:** rối loạn biến dưỡng, bệnh như béo phì; tăng tiết sữa, với nồng độ prolactin cao; tiền sử sỏi mật chưa được điều trị. ■ **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:** Có thể có các triệu chứng hiếm gặp sau đây: tăng huyết áp, vàng da tắc mật, tăng lipid máu, tiểu đường, đau vú nặng, bệnh tuyến vú lành tính hoặc ác tính, bướu tử cung, bướu gan, tăng tiết sữa, cần được chẩn đoán bệnh u tuyến yên, buồn nôn, nhức đầu, tăng trọng; căng vú; dễ bị kích thích hoặc trầm cảm; nám da; chảy máu giữa các chu kỳ kinh nguyệt; kinh nguyệt ít; nhiễm nấm Candida âm đạo; nguy cơ sỏi mật; có thể xuất hiện chứng không dung nạp kính sát trùng. Hỏi ý kiến bác sĩ nếu có những tác dụng không mong muốn chưa được kể trên. ■ **THẬN TRỌNG KHI DÙNG:** Cần ngừng thuốc khi có các triệu chứng sau đây: nhức đầu nặng hoặc bất thường, thay đổi thị giác, tăng huyết áp. **Lưu ý:** Khám sức khỏe định kỳ trước và trong khi điều trị; Theo dõi đặc biệt ở bệnh nhân động kinh, nhức nửa đầu, hen, trầm cảm, có tiền sử gia đình về ung thư vú; Trong trường hợp xuất hiện rối loạn tiêu hóa như nôn mửa, có thể làm giảm tác dụng của thuốc; Trong trường hợp có kế hoạch phẫu thuật, phải ngừng dùng thuốc 1 tháng trước phẫu thuật và không được tiếp tục điều trị trong giai đoạn chưa đi lại được; Ngưng điều trị trong trường hợp phải nằm 1 chỗ lâu dài. ■ **TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC TƯƠNG TÁC KHÁC:** Hãy thông tin cho bác sĩ tất cả những thuốc bạn đang dùng, kể cả những thuốc không kê đơn. Tương tác có thể xảy ra với các thuốc sau: Dùng chung với Troleandomycine làm tăng nguy cơ vàng da ứ mật. Khuyến cáo không dùng với các thuốc gây cảm ứng men như: Barbiturat, Phenytoin, Primidone, Carbamazepin, Rifampin, Griseofulvin vì làm giảm tác dụng tránh thai. ■ **PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:** **Phụ nữ có thai:** Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai. **Phụ nữ cho con bú:** Không dùng cho phụ nữ đang cho con bú vì hormon qua được sữa mẹ có thể ảnh hưởng đến em bé. ■ **NGƯỜI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:** Không có báo cáo. ■ **QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:** Sự quá liều có thể gây ra buồn nôn, hoặc xuất huyết ở phụ nữ. Phải đến bác sĩ ngay khi dùng quá liều. Nên tiến hành biện pháp rửa dạ dày, các liệu pháp nâng đỡ và duy trì cần thiết. Triệu chứng quá liều trên trẻ em khi uống liều cao ESTRACEPTIN chưa được báo cáo. ■ **NHÀ SẢN XUẤT:** LABORATORIOS RECALCINE S.A., Carrascal No. 5670, Santiago, Chile. **NPP:** Vimedimex Bình Dương, 18 L1-2, đường số 3 VSIP II, P. Hòa Phú, TX. Thủ Dầu Một, Bình Dương. ĐT: 1800.545402. ■ **ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.** Thông tin chi tiết về sản phẩm xin liên hệ: VPĐD Laboratorios Recalcine S.A tại TP.HCM. ĐT: (08) 3936 9271. **Tài liệu tham khảo:** (1) Alfred Poindexter, M.D. Fertility and Sterility 2001. (2) Hướng dẫn sử dụng thuốc.

